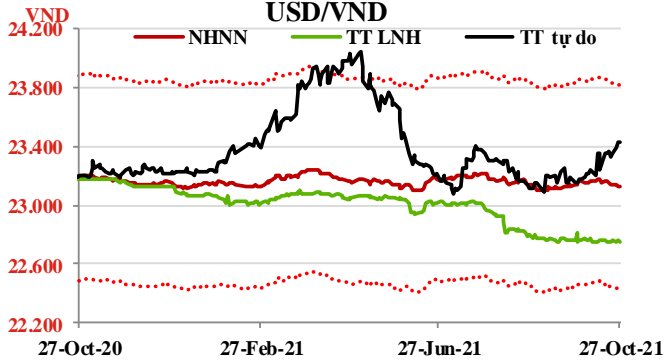


Tin trong nước ngày 27/10

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 27/10, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.131 VND/USD, tăng nhẹ 02 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 22.750 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.775 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.756 VND/USD, giảm 02 đồng so với phiên 26/10. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng mạnh 80 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 23.360 - 23.430 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 27/10, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,01 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi giảm 0,01 đpt ở các kỳ hạn 2W và 1M so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,68%; 1W 0,78%; 2W 0,89 và 1M 1,16%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở hầu hết các kỳ hạn từ 1M trở xuống ngoại trừ giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn 2W, giao dịch tại: ON 0,15%; 1W 0,18%; 2W 0,22%, 1M 0,31%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở các kỳ hạn 7Y và 10Y trong khi tăng ở các kỳ hạn còn lại, cụ thể: 3Y 0,73%; 5Y 0,85%; 7Y 1,23%; 10Y 2,15%; 15Y 2,42%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 27/10, KBNN huy động thành công 5.375/9.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 60%). Trong đó, kỳ hạn 5 năm huy động được 250/1.000 tỷ đồng, kỳ hạn 7 năm đấu thầu thất bại, kỳ hạn 10 năm: 2.815/3.500 tỷ đồng, kỳ hạn 15 năm: 1.260/2.000 tỷ đồng, kỳ hạn 20 năm: 1.050/1.500 tỷ đồng. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 5 năm tại 0,84%/năm (+0,02%); kỳ hạn 10 năm không đổi tại 2,15%/năm; kỳ hạn 15 năm tại 2,38%/năm (+0,03%); kỳ hạn 20 năm tại 2,81%/năm (+0,01%).
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, sắc xanh chiếm ưu thế ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, giúp kéo các chỉ số tăng điểm. Chốt phiên, VN-Index tăng mạnh 31,39 điểm (+2,26%) lên 1.423,02 điểm; HNX-Index tăng 6,56 điểm (+1,65%) lên 404,37 điểm; UPCoM-Index tăng 0,79 điểm (+0,78%) lên 102,67 điểm. Thanh khoản thị trường tăng mạnh so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt gần 33.700 tỷ VND. Khối ngoại mua ròng trên 974 tỷ VND trên cả ba sàn.
- Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong tháng 10/2021 là 8.233 doanh nghiệp với số vốn đăng ký là 108.569 tỷ đồng, giảm 32,5% về số doanh nghiệp và giảm 34,4% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2020. Tổng số DN gia nhập và tái gia nhập thị trường trong 10 tháng đầu năm 2021 là 129.055 DN (giảm 13,3% so với cùng kỳ 2020), bao gồm: 93.716 DN thành lập mới (giảm 15,7%) và 35.339 DN quay trở lại hoạt động (giảm 6,3%). Số vốn đăng ký thành lập trong 10 tháng đầu năm 2021 đạt 1.304.370 tỷ đồng, giảm 18,2% so với cùng kỳ năm 2020. Tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong 10 tháng đầu năm 2021 là 3.183.638 tỷ đồng (giảm 18,2% so với cùng kỳ năm 2020).**


Lãi suất LNH
Trái phiếu

Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.68	0.01	0.15	0.00	3Y	0.73	0.008
1W	0.78	0.01	0.18	0.00	5Y	0.85	0.002
2W	0.89	-0.01	0.22	-0.01	7Y	1.23	-0.001
1M	1.16	-0.01	0.31	0.00	10Y	2.15	-0.001
2M	1.39	-0.02	0.40	0.01	15Y	2.42	0.004
3M	1.53	-0.01	0.51	0.02			
6M	1.80	-0.02	0.77	0.02			
9M	2.39	0.00	1.09	0.04			
1Y	2.79	-0.10	1.17	0.04			

Nguồn: Reuters

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

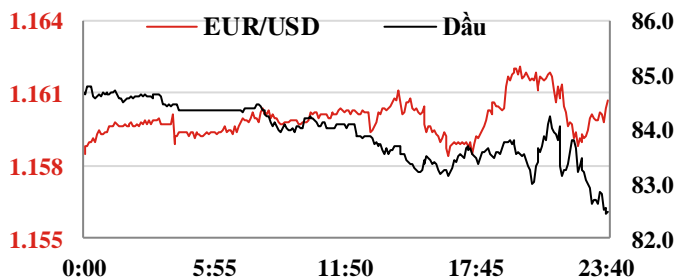
Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
27-10-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
26-10-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
25-10-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-

Thị trường TPCP sơ cấp

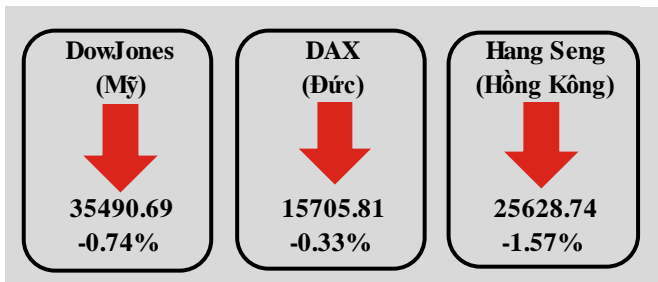
đơn vị: tỷ đồng

TCPH	Ngày ĐT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	27-Oct-21	5	1000	250	0.84%	0.02%
MOF	27-Oct-21	7	1000	0	0.00%	0.00%
MOF	27-Oct-21	10	3500	2815	2.15%	0.00%
MOF	27-Oct-21	15	2000	1260	2.38%	0.03%
MOF	27-Oct-21	20	1500	1050	2.81%	0.01%
Tổng			9000	5375		

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1423.02	404.37	102.67
%/ngày	2.26%	1.65%	0.78%
%/31/12/2020	28.91%	99.1%	37.9%
KLGD (tr.đ.vị)	936.22	136.46	111.8
GTGD (tỷ đ)	28378.98	3129.02	2170.60
NDINN mua (tỷ đ)	2424.13	6.30	2.01
NDINN bán (tỷ đ)	1403.35	53.41	1.21



	27 Oct 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	93.80	-0.16%	0.26%	4.30%
USD/CNY	6.39	0.15%	-0.03%	-2.05%
USD/EUR	0.86	-0.08%	0.39%	5.25%
USD/JPY	113.81	-0.29%	-0.39%	10.24%
USD/KRW	1172.05	0.35%	-0.30%	8.08%
USD/SGD	1.35	0.01%	0.36%	2.07%
USD/TWD	27.80	0.04%	-0.25%	-0.98%
USD/THB	33.29	0.27%	-0.21%	10.82%
USD/VND Trung tâm	23131	0.01%	-0.07%	0.00%
USD/VND LNH	22756	-0.01%	0.02%	-1.44%
USD/VND tự do	23360	0.00%	0.26%	0.26%
Vàng	1796.69	0.23%	0.83%	-5.26%
Dầu	82.66	-2.35%	-1.44%	70.36%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0695	-0.0021		
SW	0.0725	-0.0013		
1M	0.0870	0.0000	0.3000	-0.0146
2M	0.1008	-0.0011		
3M	0.1286	-0.0073	0.4350	0.0000
6M	0.1796	0.0034	0.5916	0.0000
1Y	0.3323	0.0095	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 26/10/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	02/11/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	28/10/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	04/11/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	27/10/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	02/11/2021

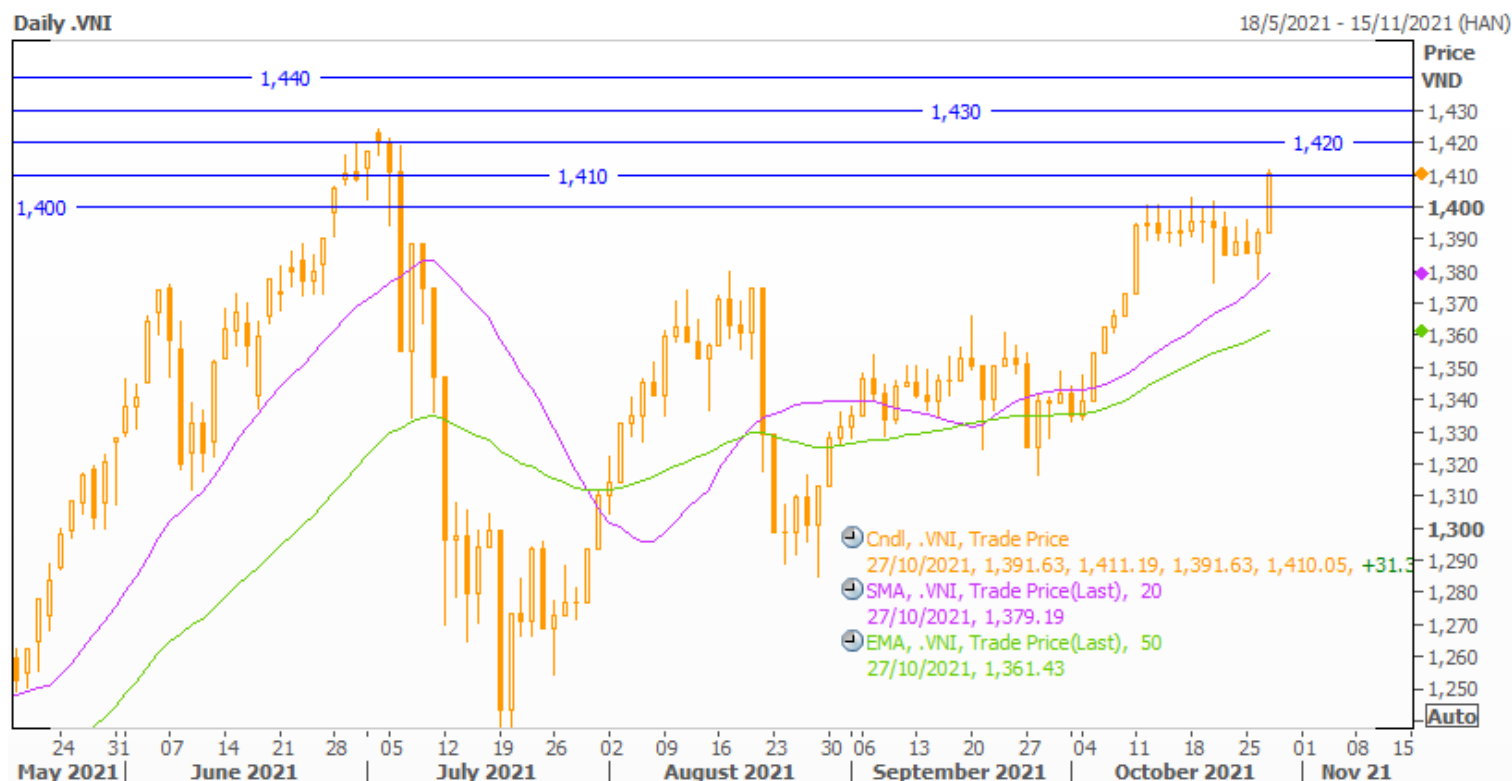
Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Nước Mỹ đón một số thông tin kinh tế trái chiều.** Đầu tiên, về chiều tích cực, giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền lõi tại Mỹ tăng 0,4% m/m trong tháng 9, nối tiếp đà tăng 0,3% của tháng trước đó và khớp với dự báo của các chuyên gia. Giá trị đơn đặt hàng hóa lâu bền toàn phần cho thấy mức giảm 0,4% m/m trong tháng 9 sau khi đã tăng mạnh 1,3% ở tháng 8, không sâu như mức giảm 1,1% theo dự báo. Ở chiều tiêu cực, cán cân thương mại của nước Mỹ thâm hụt nặng 96,3 tỷ USD trong tháng 9, sâu hơn so với dự báo thâm hụt 88,2 tỷ tương đương kết quả của tháng 8. Như vậy, tháng 9 đánh dấu là tháng thâm hụt cán cân thương mại lớn nhất của nước Mỹ trong lịch sử.
- Chỉ số giá nhập khẩu của nước Đức lập đỉnh mới trong tháng 9.** Văn phòng Thống kê Liên bang Đức cho biết chỉ số giá nhập khẩu tại quốc gia này tăng 1,3% m/m trong tháng 9, nối tiếp đà tăng 1,4% của tháng 8 và gần khớp với dự báo tăng 1,5%. So với cùng kỳ năm 2020, chỉ số giá nhập khẩu của nước Đức đã tăng tới 17,7%; là mức tăng y/y cao nhất kể từ tháng 08/1980. Ở chiều ngược lại, chỉ số giá xuất khẩu của nước Đức chỉ tăng 0,9% m/m trong tháng vừa qua và tăng 8,1% so cùng kỳ năm trước. Cũng liên quan tới kinh tế nước Đức, chỉ số niềm tin tiêu dùng của nước này do Gfk khảo sát được ở mức 0,9 điểm trong tháng 10, tăng nhẹ từ mức 0,4 điểm của tháng 9 và trái với dự báo giảm xuống mức -0,4 điểm. Đây là mức niềm tin tiêu dùng cao nhất của nước này kể từ tháng 04/2020.
- CPI tại Úc tiếp tục tăng mạnh trong quý 3.** Văn phòng Thống kê Quốc gia Úc ABS cho biết CPI của nước này tăng 0,8% q/q trong quý 3, bằng với mức tăng của quý trước đó và khớp với dự báo. Theo dữ liệu của ABS, nguyên nhân chính khiến CPI quý 3 tiếp tục tăng mạnh là do giá dầu mỏ và giá bất động sản cùng leo thang trong những tháng vừa qua. So với cùng kỳ năm 2020, CPI của quý 3 tăng 3,0%, thấp hơn so với mức 3,6% của quý 2.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
27-10	7:30	***	CPI Úc qq Q3	0.8	0.8	0.8
27-10	13:00	*	Chỉ số giá nhập khẩu Eurozone mm T9	1.3	1.5	1.4
27-10	19:30	**	Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền lõi Mỹ mm T9	0.4	0.4	0.3
27-10	19:30	**	Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền toàn phần Mỹ mm T9	-0.4	-1.1	1.3
28-10	6:50	*	Doanh số bán lẻ Nhật Bản yy T9		-2.2	-3.2
28-10	Tentative	*	LSCS NHTW Nhật Bản B01		-0.1	-0.1
28-10	18:45	***	LSCS NHTW Châu Âu ECB	0.0	0.0	0.0
28-10	19:30	***	GDP Mỹ qq Q3	2.6	6.7	6.7
28-10	19:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ we		290K	290K
28-10	21:00	**	Doanh số nhà chờ bán tại Mỹ mm T9		0.4	8.1

VN-INDEX



VN-Index tăng mạnh lên mức 1423,02 điểm. Dự báo, trong phiên giao dịch hôm nay, VN-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc trong vùng giá 1.420-1.425 điểm.

Nguỡng hỗ trợ: 1.410 – 1.400

Nguỡng kháng cự: 1.430 – 1.440

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranght5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn